

Bản án số: 24/2019/HNGĐ-ST.

Ngày 26/7/2019.

V/v “Ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG, TỈNH LÀO CAI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Ngọc Thanh.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đỗ Ngọc Sơn;

2. Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Ngô Hoàng Tùng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 142/2019/TLST – HNGĐ, ngày 24 tháng 5 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXXST–HNGĐ, ngày 15 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lương Thị N - Sinh năm 1967.

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là bà Hoàng Thị Diễm H - Trợ giúp viên, trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Lào Cai.

2. *Bị đơn:* Ông Lương Văn L - Sinh năm 1964.

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 5 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lương Thị N điều trình bày: Bà Lương Thị N và ông Lương Văn L chung sống với nhau từ tháng 02/1985. Khi chung sống chỉ tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán ở địa phương, do nhận thức pháp luật hạn chế nên không đi đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trong quá trình chung sống bà Lương Thị N và ông Lương Văn L sống hòa thuận được một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn, đến đầu năm 2012 thì mâu thuẫn trở nên trầm trọng, nguyên nhân do trong cuộc sống ông Lương Văn L thay đổi tính cách, thường xuyên đi chơi, quan hệ với người phụ nữ khác, uống rượu say về đánh đập và xúc phạm bà Lương Thị N. Năm 2012 bà Lương Thị N đã khởi kiện xin ly hôn

với ông Lương Văn L, nhưng sau đó ông Lương Văn L hứa khắc phục mâu thuẫn nên bà Lương Thị N đã rút đơn khởi kiện quay về đoàn tụ, nhưng khi tiếp tục chung sống, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Từ tháng 02/2013 đến nay, do bị đánh đập nhiều lần nên bà Lương Thị N bỏ nhà đi nơi khác ở, sống ly thân với ông Lương Văn L. Đến nay bà Lương Thị N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với ông Lương Văn L được nữa, bà Lương Thị N đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lương Văn L.

Về con chung: Bà Lương Thị N và ông Lương Văn L có 05 người con chung là chị Lương Thị Tr - sinh ngày 14/11/1986; chị Lương Thị H - sinh ngày 29/06/1992; anh Lương Xuân T - sinh ngày 15/11/1993; anh Lương Văn T - sinh ngày 05/10/1997 và anh Lương Văn T1 - sinh ngày 25/10/1999. Hiện 05 người con chung của bà Lương Thị N và ông Lương Văn L đã trưởng thành, tạo lập cuộc sống riêng nên bà Lương Thị N không đề nghị Tòa án giải quyết về việc nuôi con chung.

Về tài sản và nghĩa vụ về tài sản chung: Khi ly hôn bà Lương Thị N, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai cũng như tại phiên tòa, bị đơn ông Lương Văn L đều trình bày: Về quan hệ hôn nhân, ông Lương Văn L thừa nhận chung sống với bà Lương Thị N từ tháng 02/1985 đến nay, chỉ tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán ở địa phương, không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Ông Lương Văn L cũng xác định trong quá trình chung sống ông và bà Lương Thị N có cuộc sống chung đến đầu năm 2012 thì phát sinh xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do hai vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, nên thường xuyên nảy sinh cãi nhau. Ông Lương Văn L đã nhiều lần trao đổi với bà Lương Thị N sống có trách nhiệm với gia đình, nhưng bà Lương Thị N không nghe và chưa khắc phục được, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Từ tháng 02/2013 ông và bà Lương Thị N đã sống ly thân không có bất cứ quan hệ gì với nhau. Nay bà Lương Thị N xin ly hôn, ông Lương Văn L không đồng ý, vì còn nợ tiền những người đến mừng đám cưới con mà ông đã ghi chép.

Về con chung: Ông Lương Văn L thừa nhận ông và bà Lương Thị N có 05 con chung như bà Lương Thị N trình bày là đúng. Hiện 05 người con chung của ông và bà Lương Thị N đã trưởng thành nên ông Lương Văn L không đề nghị Tòa án giải quyết về việc nuôi con chung.

Về tài sản và nghĩa vụ về tài sản chung: Trong thời gian chung sống, ông và bà Lương Thị N có tạo dựng được một số tài sản chung, khi ly hôn ông Lương Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông và bà Lương Thị N có vay 42.000.000VNĐ vốn vay hộ cận nghèo của ngân hàng chính sách huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Tuy nhiên các khoản nợ chưa đến hạn trả nợ nên ông Lương Văn L không yêu cầu giải quyết. Số tiền những người đến mừng đám cưới con ông Lương Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nhưng ông nêu ra là lý do không đồng ý ly hôn, để bà Lương Thị N vẫn phải có trách nhiệm trong cuộc sống.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu của bà Lương Thị N xin ly hôn với ông Lương Văn L.

Nguyên đơn bà Lương Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên tòa, bị đơn ông Lương Văn L trình bày ý kiến tranh luận, Chủ tọa phiên tòa tuyên bố kết thúc phần tranh luận, bị đơn ông Lương Văn L đã tự ý bỏ về, vắng mặt khi tuyên án. Căn cứ vào Điều 267 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, vẫn tuyên đọc bản án theo quy định của pháp luật.

[2] *Về hôn nhân*: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã xác định: Hôn nhân giữa bà Lương Thị N và ông Lương Văn L được xác lập từ tháng 02/1985 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nhưng được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục tập quán địa phương. Quan hệ hôn nhân này được xác lập trước ngày 03/01/1987, do đó căn cứ vào điểm a, khoản 3, Nghị Quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội, hướng dẫn áp dụng khoản 1, Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình (Năm 2000), xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Lương Thị N và ông Lương Văn L là hôn nhân thực tế, được pháp luật thừa nhận.

Nguyên đơn, bà Lương Thị N khởi kiện xin ly hôn với ông Lương Văn L, nguyên nhân là do ông Lương Văn L thay đổi tính cách, quan hệ với người phụ nữ khác, uống rượu say về xúc phạm và đánh đập bà Lương Thị N trong thời gian dài, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Từ tháng 02/2013 bà Lương Thị N đã không thể chung sống cùng với ông Lương Văn L được nữa nên đã ly thân sống mỗi người sống một nơi, không quan tâm đến nhau.

Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai của các đương sự có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với chứng cứ do nguyên đơn giao nộp. Đại diện Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai đã xác định "*Từ năm 2012 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn đánh, cãi nhau. Năm 2012 đã khởi kiện nhau ra Tòa án xin ly hôn, sau đó hai người không thể nói chuyện với nhau được nữa. Từ khi xảy ra mâu thuẫn bà Lương Thị N và ông Lương Văn L đã sống mỗi người một nơi*". Lời khai những người con của bà Lương Thị N và ông Lương Văn L là anh Lương Văn T và chị Lương Thị Tr, trong quá trình giải quyết vụ án và lời khai của chị Lương Thị H, anh Lương Xuân T tại phiên tòa cũng đã xác định: "*Bố mẹ chúng tôi chung sống với nhau từ tháng 02/1985 đến nay không có đăng ký kết hôn, trong cuộc sống bố tôi có quan hệ với người phụ nữ khác, thường xuyên đánh đập mẹ tôi, dẫn tới mẹ tôi không thể chung sống cùng bố tôi nữa đã phải ra khỏi nhà đi làm thuê từ năm 2013 đến nay, đề nghị Tòa án giải quyết cho mẹ chúng tôi được ly hôn với bố tôi để yên ổn trong cuộc sống*". Như

vậy, tình trạng hôn nhân của bà Lương Thị N và ông Lương Văn L đã trầm trọng; mục đích của hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục có cuộc sống chung, nguyên đơn bà Lương Thị N yêu cầu được ly hôn với ông Lương Văn L là có căn cứ chấp nhận, theo quy định tại Điều 89 và Điều 91 Luật Hôn nhân và Gia đình (Năm 2000).

Việc bị đơn ông Lương Văn L đưa ra lý do không đồng ý ly hôn với bà Lương Thị N, vì còn nợ tiền những người đến mừng đám cưới con. Đây không phải là căn cứ để đánh giá tình trạng hôn nhân của vợ chồng, nên không có cơ sở xem xét.

[3] *Về con chung*: Bà Lương Thị N và ông Lương Văn L có 05 người con chung là chị Lương Thị Tr - sinh ngày 14/11/1986; chị Lương Thị H - sinh ngày 29/06/1992; anh Lương Xuân T - sinh ngày 15/11/1993; anh Lương Văn T - sinh ngày 05/10/1997 và anh Lương Văn T1 - sinh ngày 25/10/1999. Hiện 05 người con chung của bà Lương Thị N và ông Lương Văn L đã trưởng thành, tạo lập cuộc sống riêng nên bà Lương Thị N và ông Lương Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] *Về tài sản và nghĩa vụ về tài sản chung*: Bà Lương Thị N và ông Lương Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] *Về án phí*: Bà Lương Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4, Điều 147; Điều 267 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình (Năm 2014); khoản 1, Điều 89, Điều 91 Luật Hôn nhân và gia đình (Năm 2000) và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. *Về hôn nhân*: Xử cho bà Lương Thị N ly hôn với ông Lương Văn L.

2. *Về án phí*: Bà Lương Thị N phải chịu 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0000047 ngày 24 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Nguyên đơn bà Lương Thị N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Lương Văn L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (02);
- Chi cục THADS huyện Bảo Thắng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Lưu tập án VP.

Bùi Ngọc Thanh